

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST

Ngày 14 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thủy

2. Ông Trương Văn Bình

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/HSST-QĐ ngày 08/8/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn B** - Sinh năm 1980.

Nơi sinh: Xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Hà Văn M, sinh năm 1938; Con bà: Vi Thị C, sinh năm 1939; Vợ: Lương Thị K, sinh năm 1980 Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/8/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 28 (Hai mươi tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 49 (Bốn mươi chín) tháng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày 20/8/2009 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Năm 2012, bị cáo đã bị Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 (Hai mươi bốn) tháng. Tính đến ngày 29/3/2019 thì bị cáo đã được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2019 chuyển tạm giam ngày 02/4/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn K, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13^h 30 phút ngày 29/3/2019, Hà Văn B đi bộ từ nhà ở bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để tìm mua ma túy sử dụng. Khoảng 18 giờ, khi đang đi trên đường thuộc bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát thì B gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ. Qua nói chuyện B biết người này có ma túy để bán nên B hỏi mua với người này với số tiền là 70.000đ (*Bảy mươi nghìn đồng*). Người đàn ông này đồng ý và đưa cho B 01 gói nilon màu hồng, bên trong có các cục nhỏ heroin. Mua được ma túy B dùng cất vào túi quần bên phải đang mặc và đi bộ quay về nhà.

Khoảng 22^h ngày 29/3/2019, khi bị cáo đang đi bộ trên đường liên thôn tại bản Pom Khuông, xã Tam Chung, huyện Mường Lát thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát phối hợp với ban Công an xã Tam Chung kiểm tra và phát hiện B lấy trong túi quần bên phải đang mặc túi nilon màu hồng ném xuống đất nhằm phi tang. Cơ quan CSĐT yêu cầu Hà Văn B nộp gói ma túy lên và B thừa nhận đó là gói ma túy của B vừa mua được ở bản Cật, xã Nhi Sơn. Hà Văn B đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ là: 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa các cục bột dạng nén, màu trắng ngà.

Tại Bản kết luận giám định số: 918/MT-PC09 ngày 02/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Các cục bột dạng nén, màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,274g (Không thấy hai bảy bốn gam) loại: Heroin.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-ML ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Hà Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bị cáo Hà Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, điều 51; Điểm c, khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hình phạt áp dụng đối với bị cáo Hà Văn B từ **14 đến 16** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định và là người nghiện chất ma túy.

Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không tìm chế được bản thân, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng một mức án thấp nhất có thể, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội và trở thành công dân có ích, vẫn có tính phòng ngừa chung; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, lại là lao động chính trong gia đình, khi các con đang còn nhỏ, bố, mẹ, bà nội đã già yếu.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không bổ sung thêm tình tiết mới.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đánh giá chứng cứ; yêu cầu; đề nghị của Kiểm sát viên; hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Hà Văn Bường đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản lấy mẫu giám định; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 13^h 30 phút, ngày 29/3/2019, đi bộ từ nhà ở bản Lát, xã Tam Chung xuống bản Chim, xã Nhi Sơn để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, bị cáo đã mua của một người đàn ông, dân tộc Mông không quen biết được 01 gói nhỏ hêrôin, tương đương với số tiền là 70.000đ. Khi mua được ma túy thì Bường cất vào túi quần mình mặc và đi bộ quay về nhà, trên đường đi về đến bản Pom Khuông, xã Tam Chung, huyện Mường Lát thì bị cáo bị Tổ công tác của Công an huyện Mường Lát phối hợp với Ban Công an xã Tam Chung kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Hà Văn B đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Khối lượng số Hêrôin bị cáo Hà Văn B tàng trữ trái phép bị thu giữ là: 0,274g (*Không phải hai trăm bảy mươi bốn gam*).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng không những đến sức khỏe của người nghiện, mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xem xét về hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chất ma túy, khối lượng ma túy quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo thực hiện hàng vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, HĐXX kết luận: Quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 20/8/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 28 (Hai mươi tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 49 (Bốn mươi chín) tháng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày 20/8/2009, về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và Năm 2012, bị cáo đã bị Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 (Hai mươi bốn) tháng; Bản thân bị cáo đã bị xét xử về tội ma túy, cho giáo dục tại địa phương và đã phải đi cai nghiện chất ma túy 02 năm, sau khi trở về địa phương sinh sống nhưng Bị cáo không lấy đó làm bài học đắt giá cho bản thân, không chịu tu dưỡng, không cai nghiện, lại tiếp tục tái nghiện chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, bị bắt quả tang.

Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống

xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là chưa phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, chưa đủ sức răn đe, phòng ngừa, Nên HĐXX sẽ áp dụng hình phạt đối với bị cáo cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, nguồn thu chủ yếu từ nương rẫy, bản thân là lao động chính trong gia đình, khi con đang còn nhỏ, vợ không có việc làm, bố, mẹ, và bà nội đã già yếu. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[7] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo; Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, để xử lý ở vụ án khác.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm c, khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Hà Văn B 18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (29/3/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì màu trắng do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước phong bì có nội dung “PHONG BÌ NIÊM PHONG MẪU VẬT VU: Hà Văn B - Mường Lát”; Mặt phía sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan,

Trần Khánh Minh và các hình dấu tròn đỏ có nội dung ‘PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH THANH HÓA’.

Vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên, Bị cáo Hà Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Quyền Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tam Chung, H.Mường Lát;
- Bị cáo Hà Văn B;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

